

BÁO CÁO

**tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 24-KL/TW ngày 05/6/2012
của Bộ chính trị về đẩy mạnh công tác quy hoạch và luân chuyển cán bộ
lãnh đạo, quản lý đến năm 2020 và những năm tiếp theo**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Huyện Cát Tiên có 9 đơn vị hành chính, gồm 7 xã và 02 thị trấn; toàn huyện có 59 thôn, bản, tổ dân phố, với dân số khoảng 35.349 người, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số có 21 dân tộc với 8.013 khẩu; có 04 tôn giáo chính: Phật giáo, Công giáo, Cao đài và Tin lành, với 7.761 tín đồ.

Tính đến ngày 31/3/2022, Đảng bộ huyện có 2.072 đảng viên, trong đó đảng viên nữ là 832, đảng viên dân tộc thiểu số là 338, đảng viên có đạo là 93; có 33 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, trong đó: 12 Đảng bộ cơ sở (khối xã, thị trấn 9; lực lượng vũ trang 02; sự nghiệp 01), 21 Chi bộ cơ sở; 131 Chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện 40 đồng chí; Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy 11 đồng chí; cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý 202 đồng chí.

Trong thời gian qua công tác quy hoạch và luân chuyển cán bộ được thực hiện có chất lượng, đảm bảo đúng quy trình, có sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đã có sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy các cấp và tạo điều kiện để cán bộ được tham gia học tập, nâng cao trình độ nhằm chuẩn hoá đội ngũ cán bộ. Do đó việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đã từng bước đi vào nề nếp và phù hợp với vị trí việc làm, công việc được giao, đã mạnh dạn đề bạt và bổ nhiệm một số cán bộ trẻ có năng lực, phẩm chất đạo đức vào các vị trí chủ chốt ở các ban ngành, tạo điều kiện để cán bộ phát huy năng lực và yên tâm công tác. Công tác điều động và luân chuyển cán bộ được thực hiện thường xuyên, có xem xét đánh giá trước khi tiến hành việc điều động và luân chuyển cán bộ. Các chức danh được luân chuyển, điều động đều phát huy năng lực, sở trường và yên tâm công tác ở đơn vị mới.

II. QUÁN TRIỆT TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT, QUY ĐỊNH, HƯỚNG DẪN CỦA ĐẢNG, NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC QUY HOẠCH, VÀ LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ

Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 30/11/2004 của Bộ Chính trị; Kết luận số 24-KL/TW ngày 05/6/2012 của Bộ Chính trị; Kết luận số 12-KL/TW ngày 22/3/2017 của Bộ Chính trị về sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định về công tác cán bộ; Hướng dẫn số 15-HD/BTCTW ngày 05/11/2012 của Ban Tổ chức

Trung ương về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý; Hướng dẫn số 06-HD/BTCTW ngày 24/02/2017 của Ban Tổ chức Trung ương về sửa đổi, bổ sung một số nội dung Hướng dẫn số 15-HD/BTCTW ngày 05/11/2012 của Ban Tổ chức Trung ương; Chỉ thị 17-CT/TU ngày 05/6/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Hướng dẫn số 02-HD/BTCTU ngày 12/6/2012 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý của tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2015 - 2020; Kế hoạch số 28-KH/TU ngày 21/4/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2020 - 2025. Trên cơ sở các văn bản trên, Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 107-KH/HU ngày 04/12/2013 về thực hiện quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2015 - 2020; Kế hoạch số 50-KH/HU ngày 10/5/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thực hiện quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của huyện giai đoạn 2020 - 2025 và những năm tiếp theo. Cấp ủy từ huyện đến cơ sở đã quán triệt đầy đủ các văn bản của cấp trên, qua đó nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, đã tạo ra sự thống nhất nhận thức về mục đích, quan điểm, nguyên tắc của công tác quy hoạch, đào tạo luôn được chặt chẽ, công khai, dân chủ, khách quan, đúng quy trình.

Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 25/01/2002 của Bộ Chính trị khóa IX “Về việc luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý” và Quy định số 98-QĐ/TW ngày 07/10/2017 của Bộ Chính trị khóa XII “Về luân chuyển cán bộ”; Quy định số 06-QĐi/TU, ngày 26/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về luân chuyển cán bộ; Ban Thường vụ Huyện ủy đã triển khai công tác luân chuyển cán bộ giữa các cơ quan chuyên môn, Ban Đảng cấp huyện; cán bộ cấp huyện về xã và ngược lại đảm bảo đúng quy định, tạo điều kiện cho cán bộ trẻ, có triển vọng được đào tạo rèn luyện thực tiễn, phát huy được năng lực, sở trường công tác.

III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC QUY HOẠCH, LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ

1. Công tác quy hoạch cán bộ

1.1. Xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ, hàng năm

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh¹, Ban Thường vụ Huyện ủy kịp thời triển khai các văn bản thực hiện công tác quy hoạch cán bộ²; các tổ chức cơ sở đảng nghiêm túc triển khai thực hiện công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý vào năm thứ hai của nhiệm kỳ đại hội đảng bộ cấp mình; các năm tiếp

¹ Các tiêu chí đánh giá cán bộ để thực hiện quy hoạch được thực hiện theo Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 30/11/2004 của Bộ Chính trị; Quyết định số 286 -QĐ/TW, ngày 08/02/2010 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế đánh giá cán bộ và Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị quy định khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo quản lý; Quy định số 213-QĐ/TU ngày 04/5/2011; Quy định số 18-QĐ/TU ngày 09/8/2019; Quy định số 10-QĐ/TU ngày 17/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

² Kế hoạch số 107-KH/HU ngày 04/12/2013 về thực hiện quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2015-2020; Kế hoạch số 50-KH/HU ngày 10/5/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thực hiện quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của huyện giai đoạn 2020 – 2025 và những năm tiếp theo; Quy định số 05-QĐ/HU ngày 18/9/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy quy định tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

theo thực hiện rà soát, bổ sung những cán bộ có triển vọng phát triển vào quy hoạch và đưa ra khỏi quy hoạch những đồng chí có kết quả tín nhiệm thấp, những đồng chí không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, lấy quy hoạch cấp ủy làm cơ sở để xây dựng quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp; bảo đảm tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số và cơ cấu 3 độ tuổi theo quy định.

Hàng năm khi xem xét, bổ sung quy hoạch cán bộ, các tổ chức đảng căn cứ kết quả đánh giá cán bộ hàng năm trên các mặt: Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; năng lực thực tiễn, uy tín, sức khỏe và chiều hướng, triển vọng phát triển của cán bộ, đồng thời lấy kết quả của việc lấy phiếu tín nhiệm giữa nhiệm kỳ đối với thành viên lãnh đạo cấp ủy và cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh theo Quy định số 20-QĐ/TU, ngày 25/12/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và các quy định về nêu gương đối với cán bộ, đảng viên được thực hiện nghiêm túc, coi đây cũng là một kênh thông tin để đánh giá cán bộ một cách toàn diện, làm cơ sở trước khi đưa vào quy hoạch hoặc bố trí sử dụng, luân chuyển cán bộ.

Chỉ đạo các cấp ủy cơ sở hàng năm và nhiệm kỳ thực hiện công tác quy hoạch, rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ theo phân cấp quản lý đảm bảo đúng quy định, nguồn quy hoạch đảm bảo các tiêu chuẩn về trình độ, cơ cấu, số lượng và có tính kế thừa.

1.2. Kết quả phê duyệt quy hoạch cán bộ

Việc phê duyệt quy hoạch và rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý cơ bản đảm bảo số lượng, thành phần, cơ cấu theo quan điểm:

- Tỷ lệ cán bộ nữ trong quy hoạch không dưới 15% (*nhiệm kỳ 2015-2020*), không dưới 20% (*nhiệm kỳ 2020-2025*) so với danh sách quy hoạch, đối với một số ngành đặc thù, tỷ lệ nữ có thể từ 10 đến 15%, đồng thời thực hiện tốt chủ trương phải có cán bộ nữ trong cơ cấu lãnh đạo.

- Cán bộ trẻ đối với cấp huyện (dưới 35 tuổi) từ 15-20%; cấp xã (dưới 30 tuổi), ít nhất 20%.

- Cán bộ là người dân tộc thiểu số ít nhất 10%.

- Số lượng cán bộ đưa vào quy hoạch đảm bảo tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018; Quy định 58-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị và đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chức danh của Quy định số 213-QĐ/TU, ngày 04/5/2011; Quy định số 18-QĐ/TU, ngày 09/8/2019; Quy định số 10-QĐ/TU, ngày 17/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Quy định số 05-QĐ/HU, ngày 18/9/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

Căn cứ nội dung nêu trên, công tác phê duyệt quy hoạch, rà soát quy hoạch cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp của huyện được thực hiện theo đúng thẩm quyền, đúng quy trình, thủ tục, đảm bảo tiêu chuẩn của từng chức danh, đồng thời cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, địa phương, đơn vị công khai để cán bộ, đảng viên được biết. Kết quả phê duyệt quy hoạch cụ thể như sau:

- *Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy:*

+ Trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt quy hoạch chức danh Ban chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy; Bí thư, Phó Bí thư Huyện ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân huyện; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện đảm bảo số lượng và tiêu chuẩn chức danh theo quy định³

(*Có biểu 01 kèm theo*).

- *Thẩm quyền phê duyệt quy hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy:*

+ Phê duyệt quy hoạch các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, Trung tâm Chính trị huyện; các phòng, ban cấp huyện đảm bảo số lượng, chất lượng và tiêu chuẩn chức danh theo quy định⁴. Hiệp ý quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý của các cơ quan ngành dọc trên địa bàn huyện bảo đảm theo quy định.

+ Phê duyệt quy hoạch ban chấp hành đảng bộ xã, thị trấn và tương đương: 638 đồng chí; trong đó, cán bộ nữ 193 đồng chí, tỷ lệ 30,25% (*đảm bảo tỷ lệ theo quy định*); cán bộ dân tộc ít người 138 đồng chí, tỷ lệ 21,63% (*đảm bảo tỷ lệ theo quy định*); cán bộ trẻ tuổi (*dưới 35 tuổi*) 311 đồng chí, đạt tỷ lệ 48,75% (*đảm bảo tỷ lệ theo quy định*).

+ Phê duyệt quy hoạch ban thường vụ đảng ủy xã, thị trấn và tương đương: 205 đồng chí; trong đó, cán bộ nữ 30 đồng chí, tỷ lệ 14,63%; cán bộ dân tộc thiểu số 22 đồng chí, tỷ lệ 10,73%, cán bộ trẻ tuổi (*dưới 35 tuổi*) 58 đồng chí, tỷ lệ 28,29%.

(*Có biểu 02 kèm theo*).

Nhìn chung, công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của huyện đảm bảo số lượng, chất lượng, cơ bản đảm bảo cơ cấu cán bộ nữ, cán bộ trẻ và cán bộ là người dân tộc thiểu số; nguyên tắc quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cấp dưới là cơ sở cho quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cấp trên được quán triệt và thực hiện nghiêm túc.

1.3. Việc bố trí cán bộ sau quy hoạch

³ Bao gồm:

+ Chức danh Ban chấp hành 211 đ/c, có 63 cán bộ nữ; 18 cán bộ dân tộc thiểu số.
+ Chức danh Ban Thường vụ 65 đ/c, có 09 cán bộ nữ 9 đ/c; 06 cán bộ dân tộc thiểu số.
+ Chức danh Bí thư 08 đ/c; Chức danh Phó Bí thư 11 đ/c, có 02 cán bộ dân tộc thiểu số; Chức danh Chủ tịch HĐND 08 đ/c; Chức danh Phó Chủ tịch HĐND 9 đ/c, có 03 cán bộ nữ, 01 cán bộ dân tộc thiểu số; Chức danh Chủ tịch UBND 06 đ/c; Chức danh Phó Chủ tịch UBND 15 đ/c.

⁴ Quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý các phòng, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể cấp huyện: 251 đồng chí, trong đó có 65 cán bộ nữ, tỷ lệ 25,9%; cán bộ là người dân tộc thiểu số 8 đồng chí, tỷ lệ 3,2 %.

Trên cơ sở quy hoạch cán bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ dẫn chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các tổ chức cơ sở đảng xây dựng kế hoạch đào tạo⁵, bố trí, sắp xếp, điều động, luân chuyển cán bộ luôn chú trọng tiêu chuẩn chức danh, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị gắn với sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; lấy ý kiến đóng góp xây dựng của đoàn thể nơi công tác và nơi cư trú trước khi trình cấp có thẩm quyền cho ý kiến, đề bạt bổ nhiệm vào chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý. Trước mỗi kỳ Đại hội Đảng, giới thiệu nhân sự ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, các chức danh được giới thiệu tham gia ứng cử để bầu vào vị trí lãnh đạo đều được xem xét đánh giá năng lực thực tiễn theo quy định, vì vậy chất lượng cán bộ tham gia cấp ủy, giữ các chức danh lãnh đạo chủ chốt của các cấp ngày càng nâng lên. Công tác đề bạt, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bổ sung cấp ủy, hiệp y... được thực hiện trên cơ sở quy hoạch cán bộ và theo quy định, thẩm quyền đã được phân cấp.

2. Về luân chuyển cán bộ

2.1. Kết quả công tác luân chuyển cán bộ

Căn cứ công tác quy hoạch cán bộ để thực hiện tốt kế hoạch luân chuyển, đối tượng luân chuyển là cán bộ trẻ, cán bộ có năng lực, có triển vọng phát triển; có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn của Đảng và chức danh luân chuyển. Đặc biệt quan tâm lựa chọn, phát hiện luân chuyển cán bộ trẻ có năng lực nổi trội.

Giai đoạn 2012-2022, công tác luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý của huyện được tiến hành một cách thận trọng, đảm bảo quy trình, chặt chẽ, khách quan và dân chủ, đã thực hiện luân chuyển và tiếp nhận luân chuyển 25 đồng chí⁶, trong đó luân chuyển trưởng, phó các phòng, ban ngành, đoàn thể huyện có trình độ năng lực, phẩm chất, chuyên môn phù hợp, chưa kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp xã về làm Bí thư, Phó bí thư, Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND một số xã, thị trấn⁷ để có điều kiện phát huy năng lực, sở trường công tác, rèn luyện, tích lũy kinh nghiệm thực tiễn và chuẩn bị công tác nhân sự Đại hội Đảng, nhiệm kỳ 2015 - 2020, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và công tác nhân sự Hội đồng nhân dân nhân và Ủy ban nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2016 - 2021; nhiệm kỳ 2021 - 2026. Cán bộ cấp xã luân chuyển giữ chức danh lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể huyện 04 đồng chí.

Thực hiện Kết luận số 24-KL/TW, ngày 05/6/2012 của Bộ Chính trị “về đẩy mạnh công tác quy hoạch và luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý đến năm 2020 và những năm tiếp theo”, một trong những nhiệm vụ quan trọng là “thực hiện bố trí một số chức danh lãnh đạo, quản lý không phải là người địa phương ở cấp tỉnh, cấp huyện và từng bước nghiên cứu thực hiện ở cấp xã, phường, thị trấn”. Trong

⁵ Từ năm 2012 đến nay đã cử đi đào tạo, bồi dưỡng khoảng 12.763 lượt cán bộ. Trong đó đào tạo trình độ Lý luận chính trị 886 lượt cán bộ (Cao cấp: 57; Trung cấp: 566; Sơ cấp: 263 lượt); đào tạo chuyên môn thực sự, đại học: 41 lượt cán bộ; Bồi dưỡng quản lý nhà nước 603 lượt cán bộ (CVCC: 01; CVC: 160; CV: 382 lượt). Ngoài ra phối hợp, mở các lớp bồi dưỡng về Đảng, Mặt trận, đoàn thể, chức danh lãnh đạo quản lý, nghiệp vụ...

⁶ Luân chuyển từ huyện về xã: 19 đồng chí; luân chuyển từ xã lên huyện: 04 đồng chí; tiếp nhận luân chuyển từ tỉnh xuống huyện 02 đồng chí.

⁷ Giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy 9 đồng chí; Giữ chức vụ Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 8 đồng chí; Giữ chức vụ Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân 02 đồng chí.

thời gian qua thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy đã thực hiện luân chuyển để đào tạo, rèn luyện cán bộ trẻ trong quy hoạch kết hợp với việc bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý không phải là người ở địa phương. Đối với huyện Cát Tiên, cơ bản thực hiện tốt việc bố trí cán bộ lãnh đạo, quản lý không phải là người ở địa phương ở cấp xã⁸.

2.2. Chế độ, chính sách đối với cán bộ được luân chuyển

Cán bộ, công chức khi luân chuyển được hưởng chế độ, chính sách theo Quy định số 08-QĐ/TU, ngày 23/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản hướng dẫn khác của cấp thẩm quyền có liên quan⁹, theo đó cán bộ luân chuyển được nhận chế độ hỗ trợ một lần, hỗ trợ hàng tháng, được bảo lưu chế độ, phụ cấp nếu chức danh luân chuyển có chế độ, phụ cấp thấp hơn theo quy định; được giữ nguyên phụ cấp công tác đảng, đoàn thể trong thời gian luân chuyển, đồng thời có chế độ khen thưởng, động viên kịp thời đối với cán bộ luân chuyển có thành tích đặc biệt xuất sắc, có sáng kiến, sản phẩm công tác cụ thể được cấp có thẩm quyền công nhận.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Nhìn chung trong 10 năm qua công tác quy hoạch đã có sự chuyển biến rõ nét, từng bước đi vào nề nếp, quy trình các bước được đảm bảo, thể hiện tính dân chủ, khách quan và công khai, minh bạch. Kết quả quy hoạch đã tạo nguồn nhân sự đảm bảo chất lượng, số lượng, cơ cấu, thành phần đáp ứng yêu cầu về nhân sự cho Đại hội Đảng bộ huyện và nhân sự Đại hội các tổ chức cơ sở đảng; tạo được đội ngũ cán bộ kế cận, khắc phục tình trạng hụt hẫng cán bộ, đảm bảo sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ cán bộ. Đội ngũ cán bộ được quy hoạch có phẩm chất chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, thành thạo về chuyên môn, đáp ứng được nhiệm vụ và đáp ứng thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế. Công tác luân chuyển thực hiện tương đối tốt, huyện đã từng bước khắc phục được tình trạng khép kín, cục bộ địa phương trong bố trí các chức danh chủ chốt ở cấp xã, thị trấn. Cán bộ huyện được luân chuyển về cơ sở đã phát huy tốt trong công tác, khả năng vận dụng lý luận vào thực tiễn được nâng lên rõ rệt, nhiều đồng chí cán bộ sau khi luân chuyển đã giữ những chức vụ chủ chốt và quan trọng của huyện, cán bộ được luân chuyển ngang cũng đã phát huy được năng lực, sở trường công tác.

2. Hạn chế, khuyết điểm, nguyên nhân

2.1. Hạn chế, khuyết điểm

- Một số cấp ủy cơ sở việc nghiên cứu văn bản về công tác quy hoạch cán bộ, công tác rà soát, bổ sung quy hoạch hằng năm còn hạn chế.

⁸ Bí thư cấp ủy 2/9 đơn vị (xã Tiên Hoàng; xã Đức Phổ); Bí thư, Chủ tịch UBND xã, thị trấn 5/9 đơn vị (Thị trấn Cát Tiên, Thị trấn Phước Cát, xã Phước Cát 2, xã Quảng Ngãi, xã Nam Ninh).

⁹ Nghị quyết số 146/2019/NQ-HĐND ngày 31/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Một số cán bộ được luân chuyển về cơ sở chưa chủ động, tích cực trong công việc, khả năng tiếp cận, thích nghi với công việc và điều hành có mặt còn hạn chế.

2.2. Nguyên nhân hạn chế, khuyết điểm

- Một số cấp ủy đảng chưa nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác quy hoạch cán bộ và chưa nắm vững nguyên tắc nên công tác đánh giá, quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý, hàng năm, giai đoạn có lúc còn bị động, lúng túng.

- Việc bố trí chức vụ cho cán bộ luân chuyển sau khi hết thời gian luân chuyển còn gặp nhiều khó khăn, do triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế của các cơ quan, đơn vị.

3. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, các cấp ủy đảng luôn quán triệt công tác cán bộ là công tác của Đảng; luôn xác định quy hoạch cán bộ là khâu then chốt trong công tác cán bộ, phải được tổ chức đảng lãnh đạo thực hiện bằng nghị quyết của cấp ủy, được sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm kịp thời cho từng giai đoạn, từng nhiệm kỳ, lấy đó làm cơ sở thực hiện tốt hơn trong nhiệm kỳ tiếp theo.

Thứ hai, công tác quy hoạch cán bộ phải mang tính chiến lược, gắn liền với công tác đào tạo, luân chuyển cán bộ, đánh giá và sử dụng cán bộ thành một quy trình liên tục. Công tác quy hoạch phải tiến hành hằng năm, quy hoạch từ cấp dưới lên, thực hiện tốt phương châm “động” và “mở” trên cơ sở tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý đảm bảo quy trình, dân chủ, công khai, bổ sung những nhân tố mới, nhất là cán bộ nữ, cán bộ trẻ có triển vọng, đồng thời kiên quyết đưa ra khỏi quy hoạch và xử lý nghiêm những cán bộ sa sút phẩm chất đạo đức, sức chiến đấu, lối sống thoái hóa, biến chất, không hoàn thành nhiệm vụ hoặc hoàn thành nhiệm vụ ở mức thấp.

Thứ ba, quy hoạch phải gắn với đào tạo cán bộ và phải xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, địa phương, đơn vị; xem đây là căn cứ chính để xây dựng đội ngũ cán bộ về cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, chất lượng chính trị đồng thời gắn liền với sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy. Đặc biệt xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt từ huyện đến cơ sở, theo định hướng ngày càng trẻ hoá đội ngũ cán bộ trên cơ sở tiêu chuẩn cán bộ, kết hợp các độ tuổi, đảm bảo tính liên tục, tính kế thừa và phát triển. Việc thực hiện quy hoạch cán bộ phải bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ đi đôi với phát huy đầy đủ trách nhiệm cá nhân người đứng đầu.

Thứ tư, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch cán bộ và kịp thời sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, bổ sung, sửa đổi những quy định và tiêu chuẩn chức danh cán bộ cho phù hợp yêu cầu phát triển của từng thời kỳ.

Thứ năm, Luân chuyển phải gắn với quy hoạch để đào tạo, rèn luyện, phát triển cán bộ được quy hoạch, tạo điều kiện nâng cao trình độ, năng lực, khả năng cho cán bộ thuộc diện quy hoạch đáp ứng đầy đủ hơn yêu cầu đối với vị trí, chức danh quy hoạch. Việc luân chuyển cán bộ cần tính đến những đặc điểm về công

việc, vị trí chức danh mà cán bộ được quy hoạch có thể được bổ nhiệm trong tương lai, tạo điều kiện cho cán bộ thích ứng với thực tiễn, phát huy được năng lực, sở trường và bổ sung những kiến thức, kỹ năng mới.

Thứ sáu, quá trình luân chuyển cán bộ phải được chuẩn bị kỹ lưỡng, thận trọng, mở rộng dân chủ và có bước đi thích hợp. Đặc biệt chú ý việc quản lý, giám sát, quan tâm, tạo điều kiện đối với cán bộ luân chuyển. Trong thời gian cán bộ luân chuyển về địa phương, cấp ủy phải thường xuyên kiểm tra, theo dõi và giúp đỡ để cán bộ kịp thời phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm và có những tiêu chí cụ thể để đánh giá cán bộ trong và sau luân chuyển. Việc luân chuyển cán bộ phải đảm bảo sự đoàn kết giữa cán bộ cũ và cán bộ mới, cán bộ địa phương và cán bộ ở các đơn vị được luân chuyển về.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIẠN TỚI

1. Kịp thời cập nhật, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định về công tác cán bộ, đảm bảo tính thống nhất giữa cơ quan Đảng và cơ quan hành chính nhà nước khi có quy định, hướng dẫn mới của Trung ương, của Tỉnh.

2. Tiếp tục quán triệt sâu sắc các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác cán bộ; góp phần nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác cán bộ. Tổ chức đánh giá cán bộ theo chức danh về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống; năng lực thực tiễn, uy tín, sức khỏe và chiều hướng, triển vọng phát triển, đảm bảo khách quan, trung thực, làm cơ sở đưa vào quy hoạch và bố trí sử dụng cán bộ.

3. Làm tốt hơn nữa việc bố trí, sử dụng, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử gắn với thực hiện nghiêm các quy định về tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý, đảm bảo hồ sơ, thủ tục và đúng quy trình.

4. Xây dựng quy hoạch và rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ hàng năm kịp thời; cương quyết đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện hoặc uy tín thấp; bổ sung vào quy hoạch những cán bộ có triển vọng phát triển, chuẩn bị một bước cho công tác quy hoạch cán bộ lần đầu nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031 đảm bảo chất lượng, số lượng, đảm bảo cơ cấu cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số.

5. Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo giai đoạn và hàng năm đảm bảo toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm; tập trung bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ lãnh đạo, quản lý cũng như cán bộ dự nguồn cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn; quan tâm hơn nữa công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số; cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp trên cơ sở và cơ sở.

6. Thường xuyên phối hợp, hướng dẫn cơ quan, đơn vị, các tổ chức cơ sở đảng trong công tác tổ chức xây dựng đảng nói chung và công tác cán bộ nói riêng. Quan tâm hơn nữa đến việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức và đảm bảo tính kế thừa.

7. Căn cứ quy hoạch để xây dựng kế hoạch điều động, luân chuyển cán bộ; bố trí cán bộ theo đúng chuyên môn, phát huy năng lực, sở trường kinh nghiệm công tác, đồng thời thường xuyên kiểm tra, theo dõi, giúp đỡ gắn với công tác đánh giá cán bộ sau khi thực hiện luân chuyển; định kỳ sơ kết, rút kinh nghiệm, từng bước đưa việc luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lý thành nền nếp, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đồng thời thực hiện tốt chủ trương bố trí một số chức danh lãnh đạo, quản lý không là người địa phương.

8. Dự kiến xây dựng Đề án thí điểm luân chuyển cán bộ cấp huyện giữ các chức danh ủy viên ban thường vụ, phó bí thư, phó chủ tịch UBND cấp xã để rèn luyện, tích lũy kinh nghiệm thực tiễn khi có Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Tỉnh.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Huyện ủy,
- Thường trực Huyện ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện,
- Các tổ chức cơ sở đảng,
- Các cơ quan, đơn vị,
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Khắc Bình



QUY HOẠCH CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CẤP HUYỆN

(Kèm theo Báo cáo số 204/BC/HU ngày 2/6/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

Biểu 1

TIÊU CHÍ	Quy hoạch Ban Chấp hành			Quy hoạch Ban Thường vụ			Quy hoạch Bí thư			Quy hoạch Phó Bí thư			Quy hoạch Chủ tịch Hội đồng nhân dân			Quy hoạch Chủ tịch Ủy ban nhân dân			Quy hoạch Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân			Quy hoạch Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân		
	2010-2015	2015-2020	2020-2025	2010-2015	2015-2020	2020-2025	2010-2015	2015-2020	2020-2025	2010-2015	2015-2020	2020-2025	2011-2016	2016-2021	2021-2026	2011-2016	2016-2021	2021-2026	2011-2016	2016-2021	2021-2026	2011-2016	2016-2021	2021-2026
Tổng số	74	70	67	22	22	21	3	3	2	4	4	3	3	3	2	2	2	2	3	3	3	4	6	5
* Trong đó:- Nữ	15	16	32	2	4	3													1	1	1			
- Dân tộc thiểu số	4	5	9	2	3	1					2									1				
* Phân tích tổng số theo:																								
1. Tuổi đời	74	70	67	22	22	21	3	3	2	4	4	3	3	3	2	2	2	2	3	3	3	4	6	5
- Dưới 30	14	16	1																					
- Từ 30 đến 40 tuổi	28	31	24	4	5	7		1									1				1		2	
- Trên 40 tuổi	32	23	42	18	17	14	3	2	2	4	4	3	3	3	2	2	1	2	3	3	2	4	4	5
2. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	74	70	67	22	22	21	3	3	2	4	4	3	3	3	2	2	2	2	3	3	3	4	6	5
- Đại học	56	66	50	22	22	13	3	1		4	4	1	3	1		2			3	2	3	4	4	3
- Thạc sĩ			15			8		2	2			2		2	2		2	2					2	2
- Tiến sĩ																								
- Trình độ khác	18	4	2																		1			
4. Trình độ lý luận chính trị	35	46	64	22	22	21	3	3	2	4	4	3	3	3	2	2	2	2	3	3	3	4	6	5
- Trung cấp	12	13	28	4	2	3				1	3								1	1				
- Cao cấp, cử nhân	23	33	36	18	20	18	3	3	2	3	1	3	3	3	2	2	2	2	2	2	3	4	6	5

QUY HOẠCH CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ DIỆN BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY QUẢN LÝ

(Kèm theo Báo cáo số 24-BC/HU ngày 2/6/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy)



Biểu 2

TIÊU CHÍ	Quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ xã và tương đương			Quy hoạch Ban Thường vụ Đảng ủy xã và tương đương			Quy hoạch Bí thư Đảng ủy xã và tương đương			Quy hoạch Phó Bí thư Đảng ủy xã và tương đương			Quy hoạch Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã và tương đương			Quy hoạch Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã và tương đương			Quy hoạch Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân xã và tương đương			Quy hoạch Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã và tương đương			Quy hoạch chức danh trưởng, phó phòng ban, ngành, MTQ, đoàn thể cấp huyện		
	2010-2015	2015-2020	2020-2025	2010-2015	2015-2020	2020-2025	2010-2015	2015-2020	2020-2025	2010-2015	2015-2020	2020-2025	2011-2016	2016-2021	2021-2026	2011-2016	2016-2021	2021-2026	2011-2016	2016-2021	2021-2026	2011-2016	2016-2021	2021-2026	2010-2015	2015-2020	2020-2025
Tổng số	215	215	208	69	71	65	32	32	33	36	36	56	29	28	34	31	33	36	33	31	24	41	37	38	64	70	117
* Trong đó:- Nữ	64	62	67		18	12		4	3		9	14		5	8		3	5		13	10		7	8	7	27	31
- Dân tộc thiểu số	45	44	49		11	11		6	6		4	8		5	5		3	3		5	4		6	6	0	1	7
* Phân tích tổng số theo:																											
1. Tuổi đời	215	215	208	69	71	65	32	32	33	36	36	56	29	28	34	31	33	36	33	31	24	41	37	38	64	70	117
- Dưới 35	109	113	89	22	24	12	7	7	3	12	14	8	4	6	5	11	14	6	16	18	4	14	20	11	34	41	16
- Từ 35-đến 45 tuổi	48	54	76	21	23	31	11	14	12	10	12	33	13	13	18	14	11	15	10	11	16	23	14	22	20	22	64
- Trên 45 tuổi	58	48	43	26	24	22	14	11	18	14	10	15	12	9	11	6	8	15	7	2	4	4	3	5	10	7	37
2. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	215	215	208	68	71	65	32	32	33	38	36	56	29	28	34	34	33	36	31	31	24	39	37	38	64	70	117
- Đại học	30	36	132	11	13	56	9	10	27	6	7	51	4	4	30	10	13	31	2	4	20	13	7	32	47	53	96
- Thạc sĩ			2			2			3			1			0			2			0			0	0	0	21
- Tiến sĩ																									0	0	0
- Trình độ khác	185	179	74	57	58	7	23	22	3	32	29	4	25	24	4	24	20	3	29	27	4	26	30	6	17	17	0
4. Trình độ lý luận chính trị	45	77	161	35	43	64	14	24	32	11	19	55	12	19	32	13	16	35	9	12	23	14	16	38	39	46	110
- Trung cấp	45	77	153	35	43	59	14	21	26	11	19	52	12	19	31	13	16	32	9	12	23	14	16	38	28	41	64
- Cao cấp, cử nhân		0	8		0	5		3	6		0	3		0	1		0	3		0	0		0	0	11	5	46